



CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM  
VIET NAM APATITE  
PHOSPHORUS JOINT STOCK  
COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

Số/No: ~~55~~.../2026/TB-PAT

Lào Cai, ngày 14 tháng 05 năm 2026

Lao Cai, May 14<sup>th</sup>, 2026

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
PHỐT  
PHO  
APATIT  
VIỆT  
NAM

Digitally signed by CÔNG  
TY CỔ PHẦN PHỐT  
PHO APATIT VIỆT NAM  
DN: CN=PHỐT PHO  
APATIT VIỆT NAM,  
OU=CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHỐT PHO APATIT VIỆT  
NAM, O=CÔNG TY CỔ  
PHẦN PHỐT PHO  
APATIT VIỆT NAM,  
C=VN, E=info@pac.vn,  
serial=1, cn=PHỐT  
PHO APATIT VIỆT NAM,  
reason: I am the author  
of this document,  
location=, date=2026.05.14  
10:51:20+0700,  
force=PDF Reader  
Version: 2025.1.0

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
To: Hà Nội Stock Exchange

Căn cứ Nghị quyết DIĐCĐ bất thường năm 2026 số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/05/2026 của Công ty cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam như sau:

*Pursuant to the Resolution of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders No.: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated May 13, 2026 of Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company, we would like to formally announce the personnel changes of Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company as follows:*

### Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (\*):

#### 1. Ông Lưu Bách Đạt / Mr Luu Bach Dat

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm /Former position in the organization: Không/None
- Chức vụ được bổ nhiệm /Newly appointed position: Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors
- Thời hạn bổ nhiệm /Term: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029/ The remainder of the 2024-2029 term.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực /Effective date: 13/05/2026.

#### 2. Ông Vũ Văn Lâm / Mr Vu Van Lam

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm /Former position in the organization: Không/None
- Chức vụ được bổ nhiệm /Newly appointed position: Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors
- Thời hạn bổ nhiệm /Term: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029/ The remainder of the 2024-2029 term.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực /Effective date: 13/05/2026.

#### 3. Ông Nguyễn Văn Tuấn / Mr Nguyen Van Tuan

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm /Former position in the organization: Phó Giám đốc Công ty/ Deputy Director of the Company
- Chức vụ được bổ nhiệm /Newly appointed position: Thành viên HĐQT / Member of the



### *Board of Directors*

- Thời hạn bổ nhiệm /Term: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029/ *The remainder of the 2024-2029 term.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực /Effective date: 13/05/2026.

#### **4. Ông Đỗ Thành Công / Mr Do Thanh Cong**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm /Former position in the organization: Không/None

- Chức vụ được bổ nhiệm /Newly appointed position: Thành viên HĐQT / *Member of the Board of Directors*

- Thời hạn bổ nhiệm /Term: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029/ *The remainder of the 2024-2029 term.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực /Effective date: 13/05/2026.

#### **5. Ông Phó Đức Tùng / Mr Pho Duc Tung**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm /Former position in the organization: Thành viên BKS / *Member the Supervisory Board*

- Chức vụ được bổ nhiệm /Newly appointed position: Trưởng ban kiểm soát/ *Head of the Supervisory Board*

- Thời hạn bổ nhiệm /Term: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029/ *The remainder of the 2024-2029 term.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực /Effective date: 13/05/2026.

#### **6. Bà Đặng Thị Kim Thoa / Ms Dang Thi Kim Thoa**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm /Former position in the organization: Không/None

- Chức vụ được bổ nhiệm /Newly appointed position: Thành viên BKS / *Member the Supervisory Board*

- Thời hạn bổ nhiệm /Term: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029/ *The remainder of the 2024-2029 term.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực /Effective date: 13/05/2026.

### **Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/ *In case of dismissal/resignation:***

#### **1. Ông Đào Hữu Huyền / Mr Dao Huu Huyen**

- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: Chủ tịch HĐQT / *Chairman of the Board of Directors*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): Miễn nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành/ *Dismissal in accordance with current legal regulations.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 13/05/2026.

#### **2. Ông Đào Hữu Duy Anh / Mr Dao Huu Duy Anh**

- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: Thành viên HĐQT / *Member of the Board of Directors*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): Miễn nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành/



*Dismissal in accordance with current legal regulations.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 13/05/2026.

**3. Ông Phạm Văn Hùng / Mr Pham Van Hung**

- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: Thành viên HĐQT / *Member of the Board of Directors*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): Miễn nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành/  
*Dismissal in accordance with current legal regulations.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 13/05/2026.

**4. Ông Đặng Tiến Đức / Mr Đặng Tiến Đức**

- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: Thành viên HĐQT / *Member of the Board of Directors*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): Miễn nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành/  
*Dismissal in accordance with current legal regulations.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 13/05/2026.

**5. Bà Phạm Thị Bích / Ms Pham Thi Bich**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm /Former position in the organization: Trưởng ban kiểm soát/  
*Head of the Supervisory Board*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): Miễn nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành/  
*Dismissal in accordance with current legal regulations.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 13/05/2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/05/2026 tại đường dẫn <https://pacvietnam.vn/category/quan-he-co-dong/>.

*This information was disclosed on the Company's website on May 14<sup>th</sup>, 2026, at the following link: <https://pacvietnam.vn/category/quan-he-co-dong/>.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2026; / Board Resolution on personnel changes;
- Nghị quyết HĐQT số 04/2026/NQ-HĐQT ngày 13/05/2026/ Board of Directors Resolution No. 04/2026/NQ-HĐQT dated May 13, 2026
- Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 13/05/2026/ Minutes of the Supervisory Board Meeting dated May 13<sup>th</sup>, 2026
- Bản cung cấp thông tin (Phụ lục III Curriculum vitae (Appendix III)

**Đại diện tổ chức/ On behalf of the Organization**

Người đại diện theo pháp luật / Legal Representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Luân*



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHỐT PHO APATIT  
VIỆT NAM**

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 13 tháng 05 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 ngày 13/05/2026 của Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua các nội dung sau:**

**1. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ 2024-2029**

1. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ 2024-2029 đối với ông Đào Hữu Huyền, ông Đào Hữu Duy Anh, ông Phạm Văn Hùng và ông Đặng Tiến Đức theo Tờ trình số : 01/2026/TT-HĐQT ngày 20/04/2026.

Lý do miễn nhiệm: Đang bị khởi tố theo Quyết định của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Bộ Công an.

2. Thông qua miễn nhiệm Trưởng ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ 2024-2029 đối với bà Phạm Thị Bích theo Tờ trình số : 01/2026/TT-HĐQT ngày 20/04/2026.

Lý do miễn nhiệm: Đang bị khởi tố theo Quyết định của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Bộ Công an.

3. Thông qua bầu bổ sung 4 Thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ 2024-2029:

| STT | Họ và tên           |
|-----|---------------------|
| 1   | Ông Lưu Bách Đạt    |
| 2   | Ông Vũ Văn Lâm      |
| 3   | Ông Nguyễn Văn Tuấn |
| 4   | Ông Đỗ Thành Công   |

4. Thông qua bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ 2024-2029:



| STT | Họ và tên            |
|-----|----------------------|
| 1   | Bà Đặng Thị Kim Thoa |

## II. Lựa chọn Công ty kiểm toán năm tài chính:

- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, trên cơ sở lựa chọn từ Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập sau:
  - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
  - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, trên cơ sở lựa chọn từ Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập sau:
  - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
  - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Trong trường hợp HĐQT không lựa chọn được một trong các Công ty kiểm toán nêu trên do không đáp ứng yêu cầu của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán, mức phí kiểm toán...), ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập khác thuộc danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.



## III. Thông qua việc ký hợp đồng và giao dịch với bên liên quan

Thông qua việc ký hợp đồng và giao dịch với bên liên quan theo Tờ trình số 03/2026/TT-PAT ngày 20/4/2026.

### Điều 2: Hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký;
- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCK NN; HNX;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

### T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa Đại hội



Vương Duyên Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHỐT PHO APATIT  
VIỆT NAM

Số: 04/2026/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 13/05/2026.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua việc bầu ông **Lưu Bách Đạt** giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024-2029.

**Điều 2:** Điều khoản thi hành:

- 1 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 2 Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UBCKNN, HNX;
- Lưu HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch**



**Lưu Bách Đạt**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHỐT PHO APATIT  
VIỆT NAM**

Số: 02/2026/PAT-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2026

## **BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự**

1. Thời gian: Vào lúc 14 h 00 ngày 13 tháng 5 năm 2026.
2. Địa điểm: Tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang.
3. Thành phần tham dự: Tham dự đủ 100% thành viên Ban kiểm soát
  - Ông Phó Đức Tùng.
  - Ông Trần Văn Cương.
  - Bà Đặng Thị Kim Thoa.

*Xét thấy cuộc họp được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam, Ban Kiểm soát tiến hành cuộc họp như sau:*

### **II. Nội dung cuộc họp**

Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát ngày ngày 13/05/2026.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam về việc bầu Trưởng Ban kiểm soát, sau khi họp bàn, Ban Kiểm soát thống nhất như sau:

- Bầu Ông Phó Đức Tùng làm Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam.
- Danh sách Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam như sau:
  1. Ông Phó Đức Tùng – Trưởng ban.
  2. Ông Trần Văn Cương – Thành viên.
  3. Bà Đặng Thị Kim Thoa – Thành viên.

### **III. Tổng nhất và biểu quyết**

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam tiến hành biểu quyết với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 03 phiếu (bằng số thành viên tham dự có quyền biểu quyết).
- Số phiếu tán thành: 3/3 phiếu.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu.

**Kết luận:** Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam thống nhất 100% thông qua nội dung này.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 17 h 20 cùng ngày. Biên bản cuộc họp đã được Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam thông qua.

**Các thành viên dự họp ký tên**



**Phó Đức Tùng**  
Trưởng ban Kiểm soát

**Trần Văn Cường**  
Thành viên Ban Kiểm soát



**Đặng Thị Kim Thoa**  
Thành viên Ban Kiểm soát





**VIET NAM APATITE  
PHOSPHORUS JOINT  
STOCK COMPANY**

No: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – freedom - Happiness**

*Lao Cai, May 13, 2026*

**RESOLUTION**  
**2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF**  
**SHAREHOLDERS**  
**VIET NAM APATITE PHOSPHORUS JOINT STOCK COMPANY**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Pursuant to the Charter of Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company;
- Pursuant to the Minutes of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders dated May 13, 2026 of Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company.

**RESOLUTION**

**Article 1: The 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders hereby approves the following contents:**

**I. Approval of the dismissal and additional election of members of the BOD of Directors and the Supervisory Board for the 2024–2029 term**

1. Approval of the dismissal of members of the BOD for the 2024–2029 term, including Mr. Dao Huu Huyen, Mr. Dao Huu Duy Anh, Mr. Pham Van Hung, and Mr. Dang Tien Duc, in accordance with Submission No. 01/2026/TT-HĐQT dated April 20, 2026.

Reason for dismissal: Currently under criminal prosecution pursuant to the Decision of the Investigation Police Agency – Ministry of Public Security.

2. Approval of the dismissal of the Head of the Supervisory Board for the 2024–2029 term with respect to Ms. Pham Thi Bich, in accordance with Submission No. 01/2026/TT-HĐQT dated April 20, 2026.

Reason for dismissal: Currently under criminal prosecution pursuant to the Decision of the Investigation Police Agency – Ministry of Public Security.

3. Approval of the additional election of members of the BOD for the 2024–2029 :

| No. | Full name           |
|-----|---------------------|
| 1   | Mr. Luu Bach Dat    |
| 2   | Mr. Vu Van Lam      |
| 3   | Mr. Nguyen Van Tuan |
| 4   | Mr. Do Thanh Cong   |



4. Approval of the additional election of a member of the Supervisory Board for the 2024–2029:

| No. | Full name             |
|-----|-----------------------|
| 1   | Ms: Đặng Thị Kim Thoa |

## II. Selection of the Independent Auditing Firm for the 2025 Financial Year

1. The General Meeting of Shareholders hereby approves the authorization of the BOD to decide on the selection of an independent auditing firm to audit the financial statements for the year 2025, based on the list of independent auditing firms as follows:
  - A&C Auditing and Consulting Company Limited
  - UHY Auditing and Consulting Company Limited
2. The General Meeting of Shareholders hereby approves the authorization of the BOD to decide on the selection of an independent auditing firm to review the 2026 interim financial statements and to audit the 2026 financial statements based on selection 4525 from the following list of independent auditing firms:
  - A&C Auditing and Consulting Company Limited
  - UHY Auditing and Consulting Company Limited
3. In the event that the Board of Directors (BOD) is unable to select one of the aforementioned audit firms due to their failure to meet the Company's requirements (including but not limited to the audit scope, audit plan, audit fees, etc.), the General Meeting of Shareholders (GMS) shall authorize the BOD to select another independent audit firm from the list of audit firms approved by the State Securities Commission.

## III. Approval of the signing of contracts and transactions with related parties

Approved the signing of contracts and transactions with related parties as set out in Submission No. 03/2026/TT-PAT dated April 20, 2026.

### Article 2: Effectiveness

1. This Resolution shall take effect from the date of signing.
2. The General Meeting of Shareholders assigns the BOD and the Company's Management to implement this Resolution as approved by the General Meeting of Shareholders. /.

#### Recipients:

- Shareholders;
- SSC, HNX;
- BOD, Supervisory Board;
- Archived: Admin Dep., BOD

**ON BEHALF OF THE GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS**

**Chairperson of the Meeting**



**Vuong Duyen Hai**



**VIET NAM APATITE  
PHOSPHORUS JOINT  
STOCK COMPANY**

*Số: 04/2026/NQ-HĐQT*

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
*Independence - Freedom - Happiness*

*Ha Noi, May 13<sup>th</sup>, 2026*

**RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS  
VIET NAM APATITE PHOSPHORUS JOINT STOCK COMPANY**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17<sup>th</sup>, 2020;
- Pursuant to the Charter of Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company;
- Based on the Minutes of the Board of Directors meeting dated May 13<sup>th</sup>, 2026

**RESOLVED**

**Article 1:** Approve the election of Mr. **Luu Bach Dat** to the position of Chairman of the Board of Directors of Viet Nam Phosphorus Apatite Joint Stock Company for the remainder of the 2024-2029 term.

**Article 2:** Implementation Provisions:

1. This Resolution shall take effect from the date of signing.
2. The Board of Directors, the Supervisory Board, the Board of Management, and relevant units and individuals are responsible for the implementation of this Resolution.

**Recipients:**

- As specified in Article 2;
- SSC, HNX;
- Archived: BOD Office.

**FOR AND ON BEHALF OF THE  
BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN**



**Luu Bach Dat**



VIET NAM APATITE  
PHOSPHORUS JOINT  
STOCK COMPANY

Số: 02/2026/PAT-BKS

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
*Independence - Freedom - Happiness*

Hanoi, May 13<sup>th</sup>, 2025

## MINUTES OF THE SUPERVISORY BOARD MEETING

### I. Time, Location, and Participants

1. **Time:** 14:00, May 13<sup>th</sup>, 2026.
2. **Location:** At the Head Office of Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company.
3. **Participants:** Attendance of 100% of the Supervisory Board members:
  - Mr. Pho Duc Tung
  - Mr. Tran Van Cuong
  - Ms. Dang Thi Kim Thoa

Recognizing that the meeting was convened in accordance with the sequences and procedures compliant with the provisions of law and the Charter of Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company, the Supervisory Board proceeds with the meeting as follows:

### II. Meeting Content

The Supervisory Board was supplemented with 01 (one) additional member by the Extraordinary General Meeting of Shareholders on May 13<sup>th</sup>, 2026.

Pursuant to the Charter of Viet Nam Phosphorus Apatite Joint Stock Company regarding the election of the Head of the Supervisory Board, after discussion, the Supervisory Board has reached a consensus as follows:

- To elect **Mr. Pho Duc Tung** as the **Head of the Supervisory Board** of Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company.
- The list of the Supervisory Board members of Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company is as follows:
  1. Mr. Pho Duc Tung – Head of the Supervisory Board.
  2. Mr. Tran Van Cuong – Member.
  3. Ms. Dang Thi Kim Thoa – Member.

### III. Consensus and Voting

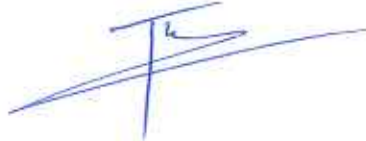
The Supervisory Board of Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company conducted a vote with the following results:

- Total number of votes: 03 votes (equal to the number of attending members with voting rights).
- Affirmative votes: 3/3 votes.
- Negative votes: 0 votes.
- Other opinions: 0 votes.

**Conclusion:** The Supervisory Board of Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company reached 100% consensus to approve this content.

The meeting concluded at 4:20 the same day. The Minutes of the meeting have been approved by the Supervisory Board of Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company.

**Signatures of attending members**



**Pho Duc Tung**  
**Head of the Supervisory Board**

**Tran Van Cuong**  
**Member of the Supervisory Board**

*Cuong*  
*Tran Van Cuong*

**Dang Thi Kim Thoa**  
**Member of the Supervisory Board**



*Dang Thi Kim Thoa*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2026  
Ha Noi, May 13, 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Lưu Bách Đạt/Luu Bach Dat

2/ Giới tính/Sex: Nam/ Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 04/09/1983

4/ Nơi sinh/Place of birth: TP Hà Nội / Ha Noi City

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Viet Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

Ha Noi

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam/ Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn hóa chất Đức Giang / Member of the Board of Directors, General Director of Duc Giang Chemicals Group Joint Stock Company
- Chủ tịch /Giám đốc Công ty TNHH MTV Đức Giang Nghi Sơn/ Chairman,

*Director of Duc Giang Nghi Son Chemical Limited Company*

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai/ *Chairman of the Board of Directors of Duc Giang Lao Cai Chemical Limited Company*
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phầnẮc quy Tia Sáng/ *Chairman of the Board of Directors of Tia Sang Battery Joint Stock Company*

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning 0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/ *Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần/0 shares*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual: 0 cổ phần/ 0 shares*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *Other owning commitments (if any): Không/None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* / *List of affiliated persons of declarant:*

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã CK<br>Securities<br>symbol | Họ tên<br>Name                              | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the company<br>(if<br>available) | Mối quan<br>hệ đối<br>với công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Relations<br>hip with<br>the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents/<br>ID/Passport<br>/ Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ Address / Head<br>office address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Person<br>age of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Thời<br>điểm<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became<br>an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi phát<br>sinh thay<br>đổi liên<br>quan đến<br>mục 13<br>và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related to<br>sections<br>of 13 and<br>14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác)<br>Notes (i.e.<br>not in<br>possession<br>of a NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|------------|-------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                             | 3                                           | 4                                                                                                        | 5                                                                                     | 6                                                                                                                       | 7                                                                                                                                                          | 8                           | 9                            | 10                           | 11                                                                           | 12                                                                                                 | 13                                                                                                              | 14                                                                                                                                                                      | 15                                                                                                                                                                                     | 16                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                                            |
| 1          | PAT                           | Lưu Bách Đạt /<br>Lưu Bạch Đạt              | 005C220029                                                                                               | Chủ tịch<br>HDQT/<br>Chairman of<br>the Board of<br>Directors                         |                                                                                                                         | CCCD / ID<br>Card                                                                                                                                          |                             |                              |                              |                                                                              | 250.000                                                                                            | 0,07%                                                                                                           | 13/05/2026                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |
| 1.1        | PAT                           | Trần Thị Thu<br>Trang/Tran Thi<br>Thu Trang | 005C256159                                                                                               |                                                                                       | Vợ /<br>Wife                                                                                                            | CCCD / ID<br>Card                                                                                                                                          |                             |                              |                              |                                                                              | 7.295                                                                                              | 0,002%                                                                                                          | 13/05/2026                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |
| 1.2        | PAT                           | Lưu Tuấn Anh /<br>Lưu Tuấn Anh              | Chưa có / Do<br>not have                                                                                 |                                                                                       | Con Trai/<br>Son                                                                                                        | CCCD / ID<br>Card                                                                                                                                          |                             |                              |                              |                                                                              | 0                                                                                                  | 0                                                                                                               | 13/05/2026                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |

|     |     |                                      |                          |                      |                   |  |  |  |  |   |   |            |  |  |  |  |  |  |  |
|-----|-----|--------------------------------------|--------------------------|----------------------|-------------------|--|--|--|--|---|---|------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 1.3 | PAT | Lưu Hoài Phương /<br>Lưu Hoài Phương | Chưa có / Do<br>not have | Con gái/<br>Daughter | CCCD / ID<br>Card |  |  |  |  | 0 | 0 | 13/05/2026 |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.4 | PAT | Lưu Ánh Dương /<br>Lưu Ánh Dương     | Chưa có / Do<br>not have | Con gái/<br>Daughter | Không có/<br>None |  |  |  |  | 0 | 0 | 13/05/2026 |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.5 | PAT | Lưu Bách Đa / Lưu<br>Bách Đa         | Chưa có / Do<br>not have | Bố đẻ /<br>Father    | CCCD / ID<br>Card |  |  |  |  | 0 | 0 | 13/05/2026 |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.6 | PAT | Hoàng Thị Mỹ /<br>Hoàng Thị Mỹ       | Chưa có / Do<br>not have | Mẹ đẻ /<br>Mother    | CCCD / ID<br>Card |  |  |  |  | 0 | 0 | 13/05/2026 |  |  |  |  |  |  |  |

|      |     |                                             |                          |  |                               |                   |  |  |  |   |   |            |  |  |  |
|------|-----|---------------------------------------------|--------------------------|--|-------------------------------|-------------------|--|--|--|---|---|------------|--|--|--|
| 1.7  | PAT | Nguyễn Công Phú/<br>Nguyễn Công Phú         | Chưa có / Do<br>not have |  | Anh rể /<br>Brother<br>in law | CCCD / ID<br>Card |  |  |  | 0 | 0 | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.8  | PAT | Lưu Thị Thu Hà /<br>Lưu Thị Thu Hà          | Chưa có / Do<br>not have |  | Chị gái /<br>Older<br>sister  | CCCD / ID<br>Card |  |  |  | 0 | 0 | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.9  | PAT | Trần Bá Độ / Trần<br>Bá Độ                  | Chưa có / Do<br>not have |  | Bố vợ /<br>Father in<br>law   | CCCD / ID<br>Card |  |  |  | 0 | 0 | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.10 | PAT | Nguyễn Thị Hậu /<br>Nguyễn Thị Hậu          | Chưa có / Do<br>not have |  | Mẹ vợ /<br>Mother<br>in law   | CCCD / ID<br>Card |  |  |  | 0 | 0 | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.11 | PAT | Lưu Thị Thu<br>Hương / Lưu Thị<br>Thu Hương | Chưa có / Do<br>not have |  | Chị gái /<br>Older<br>sister  | CCCD / ID<br>Card |  |  |  | 0 | 0 | 13/05/2026 |  |  |  |

[illegible]

[illegible]

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Thù lao đối với Chủ tịch HĐQT Công ty/*Remuneration for the Chairman of the Company's Board of Directors*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/None

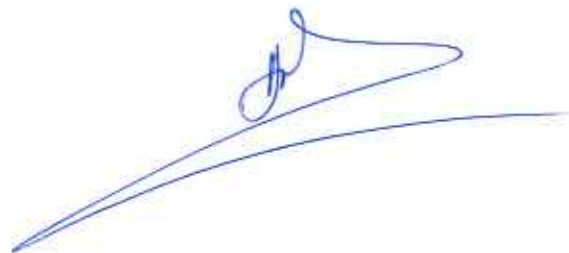
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /**

**DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Signature, full name)*

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized, elongated shape with a loop at the top and a long, sweeping tail that extends to the left.

**Phụ lục III**  
**Appendix III**  
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

*Lào Cai, ngày 13 tháng 05 năm 2026*  
*Lao Cai, May 13<sup>th</sup>, 2026.*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Vũ Văn Lâm / Vu Van Lam

2/ Giới tính/Sex: Nam/ Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 09/03/1986

4/ Nơi sinh/Place of birth: TP Hải Phòng /  
Hai Phong City

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát Quản lý hành  
chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Viet Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to  
information disclosure rules: Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam/ Viet Nam Apatite  
Phosphorus Joint Stock Company.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an  
organization subject to information disclosure: Thành viên HĐQT / Member of the Board of  
Directors

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:*  
Không/None

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning 0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần/0 shares*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by Individual: 0 cổ phần/ 0 shares*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* Không/None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant:*

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

|     | Mã CK<br>Securities<br>symbol | Họ tên<br>Name                   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the company<br>(if<br>available) | Mối quan<br>hệ đối<br>với công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Relations<br>with the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents<br>(ID/Passport/<br>Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ Address / Head<br>office address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number<br>of shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percentage<br>of shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Thời<br>điểm<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became<br>an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi phát<br>sinh thay<br>đổi liên<br>quan đến<br>mục 13<br>và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related to<br>sections<br>of 13 and<br>14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác)<br>Notes (i.e.<br>not in<br>possession<br>of a NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|-----|-------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                             | 3                                | 4                                                                                                        | 5                                                                                     | 6                                                                                                                | 7                                                                                                                                                         | 8                           | 9                            | 10                           | 11                                                                           | 12                                                                                                 | 13                                                                                                           | 14                                                                                                                                                                      | 15                                                                                                                                                                                     | 16                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                                            |
| 1   | PAT                           | Vũ Văn Lâm /<br>Vu Van Lam       | 079C262679                                                                                               | Thành viên<br>HĐQT /<br>Member of<br>the Board of<br>Directors                        |                                                                                                                  | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                         |                             |                              |                              |                                                                              | 0                                                                                                  | 0%                                                                                                           | 13/05/2026                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |
| 1.1 | PAT                           | Vũ Văn Hạch /<br>Vu Van Hach     | Chưa có / Do<br>not have                                                                                 |                                                                                       | Bố đẻ /<br>Father                                                                                                | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                         |                             |                              |                              |                                                                              | 0                                                                                                  | 0%                                                                                                           | 13/05/2026                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |
| 1.2 | PAT                           | Hoàng Thị Mai /<br>Hoang Thi Mai | Chưa có / Do<br>not have                                                                                 |                                                                                       | Mẹ đẻ /<br>Mother                                                                                                | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                         |                             |                              |                              |                                                                              | 0                                                                                                  | 0%                                                                                                           | 13/05/2026                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |

|     |     |                                           |                            |  |                              |                   |  |  |  |   |    |            |  |  |  |
|-----|-----|-------------------------------------------|----------------------------|--|------------------------------|-------------------|--|--|--|---|----|------------|--|--|--|
| 1.3 | PAT | Đặng Đăng Nam<br>/ Dang Van Nam           | Chưa có / Do<br>not have e |  | Bố vợ /<br>Father in<br>law  | CCCD /<br>ID Card |  |  |  | 0 | 0% | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.4 | PAT | Nguyễn Thị<br>Nhánh / Nguyen<br>Thi Nhang | Chưa có / Do<br>not have   |  | Mẹ vợ /<br>Mother<br>in law  | CCCD /<br>ID Card |  |  |  | 0 | 0% | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.5 | PAT | Đặng Thị Dung /<br>Dang Thi Dung          | Chưa có / Do<br>not have   |  | Vợ /<br>Wife                 | CCCD /<br>ID Card |  |  |  | 0 | 0% | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.6 | PAT | Vũ Khánh Linh /<br>Vu Khanh Linh          | Chưa có / Do<br>not have   |  | Con đẻ /<br>Daughter         | CCCD /<br>ID Card |  |  |  | 0 | 0% | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.7 | PAT | Vũ Khôi Minh /<br>Vu Khoi Minh            | Chưa có / Do<br>not have   |  | Con đẻ /<br>Son              | CCCD /<br>ID Card |  |  |  | 0 | 0% | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.8 | PAT | Vũ Khôi Nguyễn<br>/ Vu Khoi<br>Nguyen     | Chưa có / Do<br>not have   |  | Con đẻ /<br>Son              | CCCD /<br>ID Card |  |  |  | 0 | 0% | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.9 | PAT | Vũ Thị Hoài / Vũ<br>Thi Hoai              | Chưa có / Do<br>not have   |  | Chị gái /<br>Older<br>sister | CCCD /<br>ID Card |  |  |  | 0 | 0% | 13/05/2026 |  |  |  |

[illegible]

|      |     |                                                                                                        |                          |                                                 |                                   |  |  |  |  |  |            |     |            |  |  |  |
|------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|--|--|--|--|--|------------|-----|------------|--|--|--|
| 1.16 | PAT | Nguyễn Hải My /<br>Nguyễn Hải My                                                                       | Chưa có / Do<br>not have | Con nuôi<br>/ Adopted                           | CCCD /<br>ID Card                 |  |  |  |  |  | 0          | 0%  | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.17 | PAT | Công ty TNHH<br>MTV Hóa chất Đức<br>Giang Lào Cai/<br>Duc Giang Lao Cai<br>Chemical Limited<br>Company | Chưa có / Do<br>not have | Tổ chức<br>có liên<br>quan/<br>Related<br>party | ĐKKD/<br>Business<br>Registration |  |  |  |  |  | 12.750.422 | 51% | 12/06/2018 |  |  |  |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Thù lao đối với Thành viên HĐQT/ *Remuneration for members of the Board of Directors*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không/None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(*Signature, full name*)



Vũ Văn Lâm

**Phụ lục III  
Appendix III  
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

*Lào Cai, ngày 13 tháng 05 năm 2026  
Lao Cai, May 13<sup>th</sup>, 2026*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Nguyễn Văn Tuấn / Nguyen Van Tuan

2/ Giới tính/Sex: Nam/ Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 27/02/1987

4/ Nơi sinh/Place of birth: \_\_\_\_\_, Tỉnh Hưng Yên /  
Hung Yen Province

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: \_\_\_\_\_ Nơi cấp/Place of issue: Bộ công an / Ministry of  
Public Security

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Viet Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:  
Tỉnh Lào Cai /

Lao Cai Province

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to  
information disclosure rules: Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam/ Viet Nam Apatite  
Phosphorus Joint Stock Company.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an  
organization subject to information disclosure: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty, Người

đại diện pháp luật / Member of Board of Directors, Director, Legal representative

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:*  
Không/None

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning 0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần/0 shares*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by Individual: 0 cổ phần/ 0 shares*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* Không/None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant:*

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

|     | Mã CK<br>Stt<br>No. | Họ tên<br>Name                          | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the<br>company<br>(if<br>available)        | Mối quan<br>hệ đối<br>với công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Relations<br>with<br>the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>document<br>s/<br>ID/Passp<br>ort/<br>Business<br>Registrati<br>on<br>Certificat<br>e) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ Address / Head<br>office address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number<br>of shares<br>owned at<br>the end<br>of the<br>period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Thời<br>điểm<br>bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became<br>an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi phát<br>sinh thay<br>đổi liên<br>quan đến<br>mục 13<br>và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related to<br>sections<br>of 13 and<br>14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác)<br>Notes (i.e.<br>not in<br>possession<br>of a NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|-----|---------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                   | 3                                       | 4                                                                                                        | 5                                                                                               | 6                                                                                                                   | 7                                                                                                                                                                         | 8                           | 9                            | 10                           | 11                                                                           | 12                                                                                                    | 13                                                                                                                  | 14                                                                                                                                                                             | 15                                                                                                                                                                                     | 16                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                                            |
| 1   | PAT                 | Nguyễn Văn<br>Tuấn / Nguyen<br>Van Tuan | 005C270287                                                                                               | Thành viên<br>HĐQT,<br>Giám đốc<br>Công ty /<br>Member of<br>Board of<br>Directors,<br>Director |                                                                                                                     | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                                         | 0                           | 0%                           | 21/01/2025                   |                                                                              |                                                                                                       |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |
| 1.1 | PAT                 | Nguyễn Văn Liên<br>/ Nguyen Van<br>Liên | Chưa có /<br>Do not have                                                                                 |                                                                                                 | Bố đẻ /<br>Father                                                                                                   | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                                         | 0                           | 0%                           | 21/01/2025                   |                                                                              |                                                                                                       |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |
| 1.2 | PAT                 | Nguyễn Thị Hoa<br>/ Nguyen Thi<br>Hoa   | Chưa có /<br>Do not have                                                                                 |                                                                                                 | Mẹ đẻ /<br>Mother                                                                                                   | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                                         | 0                           | 0%                           | 21/01/2025                   |                                                                              |                                                                                                       |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |

[illegible]

[illegible]

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Thù lao đối với Thành viên HĐQT/ *Remuneration for members of the Board of Directors*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)*



**Phụ lục III**  
**Appendix III**  
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

*Lào Cai, ngày 13 tháng 05 năm 2026*  
*Lao Cai, May 13<sup>th</sup>, 2026*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Đỗ Thành Công / Do Thanh Cong

2/ Giới tính/Sex: Nam/ Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 27/05/1991

4/ Nơi sinh/Place of birth: TP Hải Phòng / , Hai Phong  
City

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue: Cục trưởng CCS QI.HC  
về TTXH / Director General of the Police department

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Viet Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Tỉnh  
Lào Cai / Lao Cai Province

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam/ Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Phó giám đốc nhà máy phốt pho vàng và axit thực phẩm, Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang Lào Cai / Deputy Director of the Yellow Phosphorus and Food Acid Plant, Duc Giang Lao Cai Chemical Limited Company

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning 0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: 0 cổ phần/0 shares

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: 0 cổ phần/ 0 shares

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant*:

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

|     | Mã CK<br>Stt<br>No. | Họ tên<br>Name                                    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the<br>company<br>(if<br>available) | Mối quan<br>hệ đối<br>với công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Relations<br>with the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>document<br>s/<br>ID/Passp<br>ort/<br>Business<br>Registrati<br>on<br>Certificat<br>e) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ Address / Head<br>office address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number<br>of shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the period | Thời<br>điểm<br>bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became<br>an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi phát<br>sinh thay<br>đổi liên<br>quan đến<br>mục 13<br>và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related to<br>sections<br>of 13 and<br>14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú khác)<br>Notes (i.e.<br>not in<br>possession<br>of a NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                   | 3                                                 | 4                                                                                                        | 5                                                                                        | 6                                                                                                                | 7                                                                                                                                                                         | 8                           | 9                            | 10                           | 11                                                                           | 12                                                                                                 | 13                                                                                                                  | 14                                                                                                                                                                             | 15                                                                                                                                                                                     | 16                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                                            |
| 1   | PAT                 | Đỗ Thành Công /<br>Do Thanh Cong                  | 079C546516                                                                                               | Thành viên<br>HĐQT /<br>Member of<br>the Board of<br>Directors                           |                                                                                                                  | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                                         |                             |                              |                              |                                                                              | 0                                                                                                  | 0%                                                                                                                  | 13/05/2026                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |
| 1.1 | PAT                 | Phạm Thị Phương<br>Bình / Phạm Thị<br>Phuong Binh | 079C099186                                                                                               |                                                                                          | Vợ /<br>Wife                                                                                                     | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                                         |                             |                              |                              |                                                                              | 0                                                                                                  | 0%                                                                                                                  | 13/05/2026                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |
| 1.2 | PAT                 | Đỗ Văn Khôi /<br>Do Van Khoi                      | Chưa có / Do<br>not have                                                                                 |                                                                                          | Bố đẻ /<br>Father                                                                                                | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                                         |                             |                              |                              |                                                                              | 0                                                                                                  | 0%                                                                                                                  | 13/05/2026                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |

[illegible]

|      |     |                                                                                         |                       |  |                                     |                             |  |  |  |  |            |     |            |  |  |  |
|------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--|-------------------------------------|-----------------------------|--|--|--|--|------------|-----|------------|--|--|--|
| 1.8  | PAT | Đỗ Trung Hải                                                                            | Chưa có / Do not have |  | Con trai / Son                      | CCCD / ID Card              |  |  |  |  | 0          | 0%  | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.9  | PAT | Đỗ Văn Khang                                                                            | 005C367457            |  | Em trai / younger brother           | CCCD / ID Card              |  |  |  |  | 0          | 0%  | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.10 | PAT | Tô Thị Như Ngọc                                                                         | 0001708079            |  | Em dâu / sister in law              | CCCD / ID Card              |  |  |  |  | 0          | 0%  | 13/05/2026 |  |  |  |
| 1.11 | PAT | Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai/ Duc Giang Lao Cai Chemical Limited Company | Chưa có / Do not have |  | Tổ chức có liên quan/ Related party | ĐKKD/ Business Registration |  |  |  |  | 12.750.422 | 51% | 12/06/2018 |  |  |  |

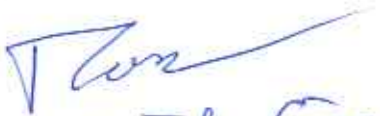
17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Thù lao đối với Thành viên HĐQT/ *Remuneration for members of the Board of Directors*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không/None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)

  
Đỗ Thanh Công

**Phụ lục III**  
**Appendix III**  
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

*Lào Cai, ngày 13 tháng 05 năm 2026*  
*Lao Cai, May 13<sup>th</sup>, 2026*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Phó Đức Tùng / Pho Duc Tung

2/ Giới tính/Sex: Nam /Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 14/10/1993

4/ Nơi sinh/Place of birth: tỉnh Hưng Yên/ , Hung Yen  
Province

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue: Cục trưởng cục Cảnh sát  
Quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Director General of the Police department

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Viet Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: tỉnh Hưng  
Yên/ Hung Yen Province.

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to  
information disclosure rules: Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam/ Viet Nam Apatit  
Phosphorus Joint Stock Company.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an  
organization subject to information disclosure: Trưởng ban kiểm soát/ Head of the Supervisory  
Board

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:*  
Không/None

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 0, accounting for 0 % of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần/0 shares*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by Individual: 0 cổ phần/ 0 shares*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* Không/None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant:*

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã CK<br>Securities<br>symbol | Họ tên<br>Name                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức vụ<br>tại công<br>ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company<br>(if<br>available) | Mối quan<br>hệ đối<br>với công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Relations<br>with<br>the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>document<br>s/<br>ID/Passp<br>ort/<br>Business<br>Registrati<br>on<br>Certificate) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ Address<br>/ Head office<br>address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number<br>of shares<br>owned at<br>the end<br>of the<br>period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became<br>an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi phát<br>sinh thay<br>đổi liên<br>quan đến<br>mục 13<br>và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related to<br>sections<br>of 13 and<br>14) | Ghi chú (về<br>việc không có<br>số Giấy NSH<br>và các ghi chú<br>khác) Notes<br>(i.e. not in<br>possession of a<br>NSH No. and<br>other notes) |
|------------|-------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                             | 3                              | 4                                                                                                           | 5                                                                                           | 6                                                                                                                   | 7                                                                                                                                                                     | 8                           | 9                            | 10                           | 11                                                                              | 12                                                                                                    | 13                                                                                                                  | 14                                                                                                                                                                          | 15                                                                                                                                                                                     | 16                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                             |
| 1          | PAT                           | Phó Đức Tùng/ Phó<br>Đức Tung  | 005C256916                                                                                                  | Trưởng<br>ban kiểm<br>soát/ Head<br>of the<br>Supervisor<br>y Board                         |                                                                                                                     | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                                     |                             |                              |                              |                                                                                 | 0                                                                                                     | 0 %                                                                                                                 | 25/03/2021                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                |
| 1.1        | PAT                           | Phó Đức Tinh / Phó<br>Đức Tinh | Chưa có / Do<br>not have                                                                                    |                                                                                             | Bố đẻ /<br>Father                                                                                                   | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                                     |                             |                              |                              |                                                                                 | 0                                                                                                     | 0%                                                                                                                  | 25/03/2021                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                |

|     |     |                                             |                          |  |                             |                                                      |  |  |  |  |       |       |            |  |  |  |
|-----|-----|---------------------------------------------|--------------------------|--|-----------------------------|------------------------------------------------------|--|--|--|--|-------|-------|------------|--|--|--|
| 1.2 | PAT | Đào Thị Phương /<br>Đào Thị Phương          | 026CD23445               |  | Mẹ đẻ /<br>Mother           | CCCD /<br>ID Card                                    |  |  |  |  | 47766 | 0,19% | 25/03/2021 |  |  |  |
| 1.3 | PAT | Bùi Thị Tuyên / Bui<br>Thi Tuyen            | 005C169227               |  | Vợ/Wife                     | CCCD /<br>ID Card                                    |  |  |  |  | 0     | 0%    | 25/03/2021 |  |  |  |
| 1.4 | PAT | Phó Đức Quang Anh<br>/ Phó Đức Quang<br>Anh | Chưa có / Do<br>not have |  | Con trai /<br>Son           | CCCD /<br>ID Card                                    |  |  |  |  | 0     | 0%    | 25/03/2021 |  |  |  |
| 1.5 | PAT | Phó Đức Thành Đạt /<br>Phó Đức Thành Đạt    | Chưa có / Do<br>not have |  | Con trai /<br>Son           | Số định<br>danh cá<br>nhân/Pers<br>onal ID<br>Number |  |  |  |  | 0     | 0%    | 12/12/2024 |  |  |  |
| 1.6 | PAT | Bùi Văn Quỳnh /<br>Bui Van Quynh            | Chưa có / Do<br>not have |  | Bố vợ /<br>Father in<br>law | CCCD /<br>ID Card                                    |  |  |  |  | 0     | 0%    | 25/03/2021 |  |  |  |

|     |     |                                |                          |  |                                 |                   |  |  |  |  |   |    |            |  |  |  |
|-----|-----|--------------------------------|--------------------------|--|---------------------------------|-------------------|--|--|--|--|---|----|------------|--|--|--|
| 1.7 | PAT | Lê Thị Xiem / Lê<br>Thị Xiem   | Chưa có / Do<br>not have |  | Mẹ vợ /<br>Mother in<br>law     | CCCD /<br>ID Card |  |  |  |  | 0 | 0% | 25/03/2021 |  |  |  |
| 1.8 | PAT | Phó Đức Tuấn / Phó<br>Đức Tuấn | Chưa có / Do<br>not have |  | Em trai /<br>Younger<br>brother | CCCD /<br>ID Card |  |  |  |  | 0 | 0% | 25/03/2021 |  |  |  |
| 1.9 | PAT | Bùi Văn Tuấn /<br>Bui Van Tuan | 026CD59321               |  | Anh vợ /<br>brother-in-<br>law  | CCCD /<br>ID Card |  |  |  |  | 0 | 0% | 25/03/2021 |  |  |  |

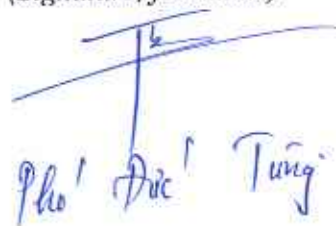
17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Thù lao đối với Trưởng ban kiểm soát/ *Remuneration for the Head of the Supervisory Board*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không/None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)



Pho' Đức' Tung'

**Phụ lục III  
Appendix III  
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

*Lào Cai, ngày 13 tháng 05 năm 2026  
Lao Cai, May 13<sup>th</sup>, 2026*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Ha Noi The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Đặng Thị Kim Thoa

2/ Giới tính/Sex: Nữ /Female

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 20/06/1992

4/ Nơi sinh/Place of birth: tỉnh Lào Cai/ Tang Loong Commune, Lao Cai Province

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Viet Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:  
Tỉnh Lào Cai/

Lao Cai Province.

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam/ Viet Nam Apatite Phosphorus Joint Stock Company.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the Supervisory Board

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:*  
Không/None

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares: 0, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần/0 shares*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by Individual: 0 cổ phần/0 shares*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* Không/None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant:*

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

|     | Mã CK<br>Stt<br>No. | Họ tên<br>Name                          | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>accounts<br>(if<br>available) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the<br>company<br>(if<br>available) | Mối quan<br>hệ đối<br>với công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Relations<br>with<br>the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy<br>NSH (*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>document<br>s/<br>ID/Passp<br>ort/<br>Business<br>Registrati<br>on<br>Certificat<br>e) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp Place<br>of issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ Address<br>/ Head office<br>address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number<br>of shares<br>owned at<br>the end<br>of the<br>period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became<br>an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi phát<br>sinh thay<br>đổi liên<br>quan đến<br>mục 13<br>và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related to<br>sections<br>of 13 and<br>14) | Ghi chú (về<br>việc không có<br>số Giấy NSH<br>và các ghi chú<br>khác) Notes<br>(i.e. not in<br>possession of a<br>NSH No. and<br>other notes) |
|-----|---------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                   | 3                                       | 4                                                                                                              | 5                                                                                        | 6                                                                                                                   | 7                                                                                                                                                                         | 8                           | 9                            | 10                        | 11                                                                              | 12                                                                                                    | 13                                                                                                                  | 14                                                                                                                                                                          | 15                                                                                                                                                                                     | 16                                                                                                                                                                  | 17                                                                                                                                             |
| 1   | PAT                 | Đặng Thị Kim Thoa/<br>Dang Thi Kim Thoa | 079C030590soat/<br>soat/                                                                                       | Thành viên<br>Ban Kiểm<br>Soát/ Control<br>Board<br>Member                               |                                                                                                                     | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                                         |                             |                              |                           |                                                                                 | 0                                                                                                     | 0%                                                                                                                  | 13/05/2026                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                |
| 1.1 | PAT                 | Đặng Trọng Toàn /<br>Dang Trong Toan    | Chưa có                                                                                                        |                                                                                          | Bố đẻ /<br>Father                                                                                                   | CCCD /<br>ID Card                                                                                                                                                         |                             |                              |                           |                                                                                 | 0                                                                                                     | 0%                                                                                                                  | 13/05/2026                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                |

|     |     |                                  |         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   |    |            |  |  |  |                          |
|-----|-----|----------------------------------|---------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|----|------------|--|--|--|--------------------------|
| 1.2 | PAT | Đào Thị Thanh / Đào<br>Thị Thanh | Chưa có |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/05/2026 |  |  |  |                          |
| 1.3 | PAT | Bùi Công Vũ / Bùi<br>Công Vũ     | Chưa có |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/05/2026 |  |  |  |                          |
| 1.4 | PAT | Bùi Công Vĩnh / Bùi<br>Công Vĩnh | Chưa có |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/05/2026 |  |  |  |                          |
| 1.5 | PAT | Bùi Kim Ngân /<br>Bùi Kim Ngân   | Chưa có |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0% | 13/05/2026 |  |  |  | Còn nhỏ, chưa<br>có CCCD |

[illegible]

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Thù lao đối với thành viên ban kiểm soát/ *Remuneration for members of the Supervisory Board*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không/None.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(*Signature, full name*)

  
Đặng Thị Kim Thoa.